

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU CẤP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KỲ THI NGÀY 30/10/2022**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHPVĐ ngày tháng 11 năm 2022)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	Huỳnh Đỗ Trung Anh	28/04/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,8	8,0	Đạt	
2	Phạm Quyền Anh	01/03/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7,2	7,5	Đạt	
3	Nguyễn Hùng Bảo	02/02/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6,8	6,0	Đạt	
4	Nguyễn Thành Công	30/11/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6,2	5,5	Đạt	
5	Đinh Văn Cư	10/04/1980	Quảng Ngãi	Nam	H're	8,0	8,5	Đạt	
6	Nguyễn Vũ Dũng	01/06/1983	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	8,2	9,5	Đạt	
7	Phạm Duy	04/10/1995	Kon Tum	Nam	Kinh	9,6	9,0	Đạt	
8	Phạm Minh Đức	19/03/1967	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	8,2	9,0	Đạt	
9	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	18/06/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8,4	7,0	Đạt	
10	Nguyễn Hà Quốc Hiếu	08/05/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	9,0	6,5	Đạt	
11	Dương Thị Kim Hòa	07/05/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,0	6,0	Đạt	
12	Nguyễn Thị Minh Huệ	05/02/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,6	6,0	Đạt	
13	Hoàng Thị Minh Huyền	02/09/1991	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8,0	10,0	Đạt	
14	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	07/03/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,0	6,0	Đạt	
15	Lương Gia Lê	14/09/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,0	6,5	Đạt	
16	Đinh Thị Lý	18/01/2002	Quảng Ngãi	Nữ	H're	8,2	6,5	Đạt	
17	Trần Thị Tuyết Mai	04/01/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	8,2	5,0	Đạt	
18	Lê Thị Cẩm Nguyên	02/02/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,0	5,0	Đạt	
19	Nguyễn Thị Nhân	07/12/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,6	5,0	Đạt	
20	Đặng Tấn Phát	14/04/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5,4	7,5	Đạt	
21	Trần Thị Thanh Phương	28/11/1989	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9,6	8,0	Đạt	
22	Nguyễn Anh Quý	08/02/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5,0	6,0	Đạt	
23	Phạm Thị Sa	30/03/2002	Quảng Ngãi	Nữ	H're	9,0	5,5	Đạt	
24	Võ Văn Sỹ	21/05/1993	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	9,4	7,0	Đạt	
25	Phạm Văn Tìn	27/07/1995	Quảng Ngãi	Nam	H're	6,0	6,5	Đạt	
26	Nguyễn Hà Tĩnh	29/06/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7,0	5,0	Đạt	
27	Dương Trần Nguyệt Tú	16/05/1991	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	9,2	8,0	Đạt	
28	Nguyễn Thành Thông	01/07/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5,6	6,0	Đạt	
29	Nguyễn Như Thuận	01/02/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6,0	7,0	Đạt	
30	Trịnh Bích Trâm	18/09/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,6	7,5	Đạt	

TT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
31	Vy Kiều	Trinh	29/11/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,8	6,0	Đạt
32	Nguyễn Công	Trung	03/04/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	8,0	6,0	Đạt
33	Nguyễn Thành	Trung	11/10/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5,4	6,0	Đạt
34	Ngô Nguyễn Mỹ	Uyên	20/11/2000	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	7,8	6,0	Đạt
35	Trần Thị Tường	Vi	04/02/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,8	6,0	Đạt
36	Nguyễn Thị Kiều	Dung	28/08/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,0	6,0	Đạt
37	Trương Thị Cẩm	Hiền	23/08/2001	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7,2	6,0	Đạt
38	Nguyễn Thị Yến	Vy	04/08/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,2	5,0	Đạt
39	Trần Thị	Luyến	12/10/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,4	7,0	Đạt
40	Nguyễn Thị Minh	Tiên	07/12/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5,2	5,0	Đạt

Danh sách này có: 40 thí sinh.